ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG LONG PHƯỚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1294 /QĐ–UBND	*Long Phước, ngày 27 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo kinh tế – kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường, hẻm hiện hữu trên địa bàn Khu phố 1, 6 và 8 (Hẻm 4/13, Hẻm 55, 110, 369 Lò Lu và Hẻm 258 Nguyễn Xiển)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG LONG PHƯỚC

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật sửa đổi Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ–CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ–CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ–CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ–CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ–CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 209/2026/NĐ–CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 212/2026/NĐ–CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ–CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 34/2026/TT–BXD ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Bộ

trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết về cấp công trình xây dựng phục vụ quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT–BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 37/2026/TT–BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT–BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 40/2026/TT–BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 28/2023/TT–BTC ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 64/2025/TT–BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân;

Căn cứ Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 22/2025/QĐ-CTUBND ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định về nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện chương trình, dự án, nhiệm vụ đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 242/QĐ–UBND ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Long Phước về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng Công trình Sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường, hẻm hiện hữu trên địa bàn Khu phố 1, 6 và 8 (Hẻm 4/13, Hẻm 55, 110, 369 Lò Lu và Hẻm 258 Nguyễn Xiển);

Căn cứ Quyết định số 896/QĐ–UBND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Long Phước về giao Kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu cho phường Long Phước (đợt 3);

Căn cứ Công văn số 17/BCTĐ–BQLDA ngày 22 tháng 8 năm 2026 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Long Phước về thông báo Kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế – kỹ thuật đầu tư dự án xây dựng công trình Sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường, hẻm hiện hữu trên địa bàn Khu phố 1, 6 và 8 (Hẻm 4/13, Hẻm 55, 110, 369 Lò Lu và Hẻm 258 Nguyễn Xiển);

Căn cứ Công văn 479/CV-KTHTĐT ngày 27 tháng 8 năm 2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị về thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế – kỹ thuật đầu tư dự án xây dựng công trình Sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường, hẻm

hiện hữu trên địa bàn Khu phố 1, 6 và 8 (Hẻm 4/13, Hẻm 55, 110, 369 Lò Lu và Hẻm 258 Nguyễn Xiển);

Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Long Phước tại Tờ trình số 28/TTr–BQLDA ngày 22 tháng 8 năm 2026 về trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế – kỹ thuật Công trình Sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường, hẻm hiện hữu trên địa bàn Khu phố 1, 6 và 8 (Hẻm 4/13, Hẻm 55, 110, 369 Lò Lu và Hẻm 258 Nguyễn Xiển) (đính kèm hồ sơ).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế – kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường, hẻm hiện hữu trên địa bàn Khu phố 1, 6 và 8 (Hẻm 4/13, Hẻm 55, 110, 369 Lò Lu và Hẻm 258 Nguyễn Xiển), với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường, hẻm hiện hữu trên địa bàn Khu phố 1, 6 và 8 (Hẻm 4/13, Hẻm 55, 110, 369 Lò Lu và Hẻm 258 Nguyễn Xiển).

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Nhóm dự án: Nhóm C (theo khoản 2 Điều 11 Luật Đầu tư công 2024);
- Loại công trình chính: Công trình Giao thông (Mục IV Phụ lục I Nghị định số 217/2026/NĐ–CP);
- Cấp công trình: Cấp IV (Mục 1.4.1.2 Bảng 1.4 Phụ lục I Thông tư số 34/2026/TT–BXD);
- Thời hạn sử dụng thiết kế: 15 năm (theo khoản 1 Điều 12 Thông tư 41/2024/TT–BGTVT).

3. Mã định danh (nếu có):

4. Địa điểm xây dựng: Phường Long Phước, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Long Phước (theo khoản 4 Điều 38 Luật Đầu tư công 2024).

6. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Long Phước (theo Quyết định số 683/QĐ–UBND ngày 21 tháng 5 năm 2026).

7. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế – kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công; nhà thầu khảo sát xây dựng (nếu có):

7.1. Nhà thầu tư vấn khảo sát và lập Báo cáo kinh tế – kỹ thuật:

Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư xây dựng Lê Gia

− GCN đăng ký doanh nghiệp:	Mã số:	0315361257
	Ngày cấp:	Lần đầu: 30/10/2018 Lần thứ 3: 26/12/2023
	Nơi cấp:	Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM
− CCNL hoạt động xây dựng:	Mã số:	HCM-00071322
	Ngày cấp:	21/03/2023
	Nơi cấp:	Sở Xây dựng TPHCM

7.2. Nhà thầu tư vấn thẩm tra Báo cáo kinh tế – kỹ thuật:

Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư xây dựng Nguyên Quân

− GCN đăng ký doanh nghiệp:	Mã số:	0319211566
	Ngày cấp:	Lần đầu: 13/01/2025 Lần thứ 3: 11/6/2026
	Nơi cấp:	Sở Tài chính TP Hồ Chí Minh

8. Mục tiêu dự án: nhằm nâng cao năng lực khai thác, giải quyết tiêu thoát nước hiệu quả cho tuyến đường và một phần lưu vực; từng bước hoàn chỉnh hệ thống giao thông, hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu vực theo quy hoạch, đáp ứng nhu cầu giao thông ngày càng tăng, tạo sự liên kết giữa các tuyến đường; góp phần thực hiện các kế hoạch phát triển lâu dài, chỉnh trang đô thị, cải thiện môi trường sống, an ninh trật tự, thúc đẩy phát triển đô thị, phát triển kinh tế – xã hội.

9. Quy mô đầu tư xây dựng: Quy mô công suất, khả năng phục vụ; một số chỉ tiêu, thông số chính của công trình chính, các hạng mục công trình (nếu có) của dự án:

− Cải tạo, nâng cấp khoảng đường giao thông hiện hữu theo tiêu chuẩn đường đô thị; kết cấu mặt đường bê tông nhựa cấp cao A1, mô đun đàn hồi yêu cầu đảm bảo $E_{yc} \geq 120$Mpa: chiều dài tuyến khoảng 965,38m; bề rộng tuyến từ 1,94m đến 8,33m.

− Xây dựng, lắp đặt mới hệ thống cống bê tông cốt thép với các khẩu độ đường kính dọc tuyến gồm Ø600, Ø800 dọc theo phạm vi lộ giới tuyến để thu nước cho mặt đường và một phần lưu vực thiết kế khoảng 3,78ha, tải trọng thiết kế: HL93; Xây dựng các hầm ga thu nước đối với tuyến cống D600mm, D800mm, và hố thu đối với tuyến cống ngang D400mm.

− Xây dựng mới hệ thống báo hiệu đường bộ (bố trí sơn đường, ...) đảm bảo an toàn giao thông, phù hợp với quy mô, cấp công trình.

− Chi tiết các tuyến hẻm như sau:

STT	Tên hẻm	Phần giao thông		Phần thoát nước	
		Chiều dài (m)	Bề rộng (m)	Đường kính cống (mm)	Vị trí đấu nối thoát nước / Diện tích lưu vực
1	Hẻm 55 Lò Lu	372,30	Từ 2,36m đến 8,33m	D600mm đến D800mm	Vị trí 1: đấu nối vào cống D800mm hiện hữu trên đường Lò Lu. Vị trí 2: đấu nối vào cống D1000mm hiện hữu cuối tuyến. Lưu vực: 1,12ha
2	Hẻm 110 Lò Lu	288,39	Từ 3,00m đến 7,13m	D600mm đến D800mm	Vị trí 1: đấu nối vào mương hiện hữu cuối hẻm 110. Vị trí 2: đấu nối vào mương hiện hữu cuối hẻm 110/15. Lưu vực: 1,71ha
3	Hẻm 4/21 (thay thế cho hẻm 4/13) Lò Lu	90,25	Từ 2,64m đến 3,71m	D600mm	Đấu nối vào cống D1000mm hiện hữu trên hẻm 359 đường Lã Xuân Oai. Lưu vực: 0,22ha
4	Hẻm 369 Lò Lu	92,76	Từ 4,80m đến 4,97m	D600mm	Đấu nối vào cống D800mm hiện hữu trên đường Lò Lu. Lưu vực: 0,32ha
5	Hẻm 258 Nguyễn Xiển	121,68	Từ 1,94m đến 4,47m	D600mm	Dự kiến đấu nối vào cống D1800mm thuộc dự án Vành đai 3 Lưu vực: 0,41ha

10. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng: theo Phụ lục đính kèm.

11. Tổng mức đầu tư: 13.368.543.832 đồng;

Giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư:

- Xây dựng: 10.950.013.745 đồng;
- Quản lý dự án: 300.000.377 đồng;
- Tư vấn đầu tư xây dựng: 872.908.749 đồng;
- Khác: 609.023.636 đồng;
- Dự phòng: 636.597.325 đồng.

12. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách thành phố bổ sung có mục tiêu.

13. Thời gian thực hiện Từ năm 2026 đến năm 2028.

14. Hình thức quản lý dự án: Theo quy định tại khoản 2 Điều 44 Nghị định số 217/2026/NĐ–CP.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có):

15.1. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có): không;

15.2. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): thực hiện bồi thường di dời hạ tầng kỹ thuật (hệ thống cấp điện) đang sử dụng trong phạm vi dự án theo quy định tại Điều 87 Luật Đất đai năm 2024, Điều 28 Nghị định số 102/2024/NĐ–CP.

16. Các nội dung khác (nếu có): Chi tiết tại hồ sơ Báo cáo kinh tế – kỹ thuật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư về quản lý xây dựng công trình

− Chủ đầu tư cần lưu ý phối hợp với khu phố và các đơn vị có liên quan tổ chức thông tin, công khai phạm vi, quy mô và kế hoạch thi công; lấy ý kiến, ghi nhận hiện trạng và ý kiến của các hộ dân bị ảnh hưởng trực tiếp tại các vị trí cần thiết; kịp thời tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị trong quá trình thực hiện dự án, hạn chế phát sinh khiếu nại, khiếu kiện (nếu có). Việc lấy ý kiến, thống nhất của người dân không thay thế các hồ sơ, trình tự, thủ tục về đất đai theo quy định.

− Thực hiện đầy đủ nội dung theo quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ đầu tư được quy định tại Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội, Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ và quy định pháp luật có liên quan đối với dự án lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ, các văn bản pháp lý và các số liệu trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 7; Đóng dấu phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công của Báo cáo kinh tế – kỹ thuật đầu tư xây dựng được phê duyệt theo khoản 5 Điều 39; Lưu trữ hồ sơ theo quy định tại khoản 9 Điều 36; Nghị định số 217/2026/NĐ–CP.

− Thường xuyên rà soát kịp thời cập nhật, bổ sung các quy chuẩn, tiêu chuẩn, cơ sở pháp lý được cơ quan có thẩm quyền ban hành mới hoặc điều chỉnh, thay thế để hoàn thiện khung tiêu chuẩn áp dụng; các số liệu khảo sát của công trình phải được kiểm tra đối chiếu thực tế tại hiện trường với hồ sơ trước và trong quá trình thi công; đồng thời rà soát, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu có), để có biện pháp xử lý phù hợp đảm bảo chất lượng và an toàn công trình;

− Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng công trình, quản lý chất

lượng công trình xây dựng, quản lý chặt chẽ chi phí xây dựng, không để thất thoát lãng phí, đảm bảo tiến độ, hiệu quả đầu tư; tổ chức thực hiện đầy đủ công tác giám sát, đánh giá đầu tư; thực hiện Quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định;

− Giá trị dự toán, tổng dự toán công trình được thẩm định là cơ sở để thực hiện các bước tiếp theo của dự án (công tác phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, lựa chọn nhà thầu, thương thảo hợp đồng), không dùng để thanh toán cho nhà thầu. Giá vật liệu, thiết bị được sử dụng trong công trình không có trong báo giá do Sở Xây dựng Hồ Chí Minh công bố hoặc lấy theo báo giá của nhà cung cấp, Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm về tính pháp lý của các báo giá này, đảm bảo kinh tế, kỹ thuật theo yêu cầu của công trình theo quy định. Chủ đầu tư tuân thủ quy định của pháp luật về công tác đấu thầu, đảm bảo đơn giá vật tư thiết bị, giá trúng thầu được lựa chọn chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả.

− Thực hiện thường xuyên công tác kiểm tra, giám sát và tuân thủ các quy định đối với công tác: bảo đảm an toàn lao động, an toàn giao thông thủy, an toàn điện, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường tại khu vực thi công công trình và bảo đảm chất lượng công trình từ khi khởi công đến kết thúc dự án, thời gian bảo hành công trình.

− Chủ đầu tư lập thủ tục bàn giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật sau khi hoàn thành công trình theo Nghị định 217/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ.

2. Trách nhiệm của đơn vị tư vấn khảo sát, thiết kế

− Chịu trách nhiệm về tính chính xác, sự phù hợp của kết quả khảo sát xây dựng, số liệu sử dụng tính toán thiết kế công trình trong hồ sơ báo cáo kinh tế - kỹ thuật đã trình thẩm định, phê duyệt. Chịu trách nhiệm về chất lượng thiết kế xây dựng do mình thực hiện theo quy định tại Nghị định 217/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư.

− Chịu trách nhiệm khi lựa chọn sử dụng thông tin giá vật liệu xây dựng công bố và báo giá của nhà cung cấp, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng;

− Nhà thầu và các cá nhân tham gia thẩm định giá, khảo sát, thiết kế và lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật chịu trách nhiệm đảm bảo phù hợp quy định pháp luật (về năng lực, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng) và chất lượng hồ sơ trình cơ quan thẩm định; thực hiện trách nhiệm giám sát tác giả theo quy định hiện hành. Việc thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng của người quyết định đầu tư không thay thế và không làm giảm trách nhiệm liên quan của nhà thầu, cá nhân theo quy định.

3. Mọi sự thay đổi cần thiết chủ đầu tư phải trình, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, Chánh Văn phòng Hội

đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội, Giám đốc Ban Quản lý đầu tư xây dựng phường Long Phước và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Kho bạc Nhà nước Khu vực II;
- TT UBND phường;
- Phòng: KTHTĐT;
- Ban QLDA ĐTXD phường;
- Lưu: VT.KTHTĐT.HTH

CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG LONG PHƯỚC T.P HỒ CHÍ MINH

Lưu Trọng Nghĩa

PHỤ LỤC

CÁC QUY CHUẨN, TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

Báo cáo kinh tế – kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án

[1]. **Quy chuẩn**

– QCVN 01:2021/BXD	Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam – Quy hoạch Xây dựng;
– QCVN 16:2023/BXD	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;
– QCVN 18:2021/BXD	Quy chuẩn về an toàn trong thi công xây dựng;
– QCVN 07:2023/BXD	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật;
– QCVN 41:2024/BGTVT	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ;

[2]. **Tiêu chuẩn**

– TCVN 13592:2022	Đường đô thị – Yêu cầu thiết kế;
– TCVN 4055 : 2012	Tổ chức thi công;
– TCVN 4252:2012	Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế thi công. Quy phạm thi công, nghiệm thu
– TCVN 9377:2012	Công tác hoàn thiện trong xây dựng – Thi công và nghiệm thu
– TCVN 4447:2012	Công tác đất – Thi công và nghiệm thu
– TCVN 9113:2012	Tiêu chuẩn ống BTCT thoát nước
– TCVN 5574:2018	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – Tiêu chuẩn thiết kế
– TCVN 5575:2024	Thiết kế kết cấu thép
– TCVN 8859:2023	Lớp móng CPĐD trong kết cấu đường ô tô
– TCVN 4453:1995	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối – Quy phạm thi công và nghiệm thu;
– TCVN 9115:2019	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép – Thi công và nghiệm thu
– TCVN 7957:2023	Thoát nước – Mạng lưới và công trình bên ngoài
– TCVN 9398:2012	Công tác trắc địa trong xây dựng công trình– yêu cầu chung
– TCVN 9436:2012	Nền đường ô tô – Thi công và nghiệm thu
– TCVN 13567:2022	Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng – Thi

	công và nghiệm thu
− Quyết định số 1762/QĐ–SGTVT ngày 18/06/2009	Về thực hiện công tác đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, chỉnh trang,quản lý vỉa hè và tăng mảng xanh, cây xanh đường phố trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh
− Quyết định số 1344/QĐ–GT ngày 24/04/2003	Phê duyệt kết cấu mẫu công trình thoát nước đô thị
− Hướng dẫn 9967/SGTVT–CTN ngày 31/8/2018	Sử dụng thiết kế điển hình, thiết kế mẫu các loại cấu kiện thoát nước trên địa bàn Thành phố
− Hướng dẫn 14437/SXD–HTKT ngày 19/9/2023	Sử dụng thiết kế điển hình, thiết kế mẫu các loại cấu kiện thoát nước trên địa bàn Thành phố

[3]. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành khác có liên quan.